TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 56/2023/HS-ST
Ngày 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Sơn
2. Bà Trần Thị Xuân Tiên

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa bà: Đinh Thị Đoan Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 11/8/2023 đối với bị cáo:

Phan Tấn N, sinh năm: 1987, tại: T, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 15, thôn T B, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Phan Tấn X, sinh năm: 1955; Con bà: Võ Thị L, sinh năm: 1957. Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 18/5/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Trường T, sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ 15, thôn T B, xã B, huyện T, Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Phước T1, sinh năm: 1975.

Trú tại: Thôn L 2, thị trấn Đ, huyện Q, Quảng Nam.

- Những người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị Thu T2, sinh năm: 1958.

Trú tại: Tổ 15, thôn T B, xã B, huyện T, Quảng Nam.

2. Bà Phan Thị L, sinh năm: 1979.

Trú tại: Tổ 16, thôn T, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Bị hại anh T, người liên quan ông T1 và các nhân chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/4/2023, Phan Tấn N đến nhà anh Phan Trường T, tại: Tổ 15, thôn T B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, là hàng xóm của N mượn xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 92H1-790.50 của anh T để đi đến trụ sở Công an xã B, huyện T thì anh T đồng ý cho N mượn xe. Sau khi xong việc, N điều khiển xe mô tô BKS 92H1-790.50 ra về, trên đường về, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 92H1-790.50 của anh T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên N về nhà lấy chứng minh nhân dân của N rồi điều khiển xe mô tô BKS 92H1-790.50 đến tiệm cầm đồ Tiến Thanh, ở: Thôn L 2, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam để cầm cố xe mô tô BKS 92H1-790.50 (Tiệm cầm đó do ông Trần Phước T1 làm chủ). Tại đây, N đưa cho ông T1 01 chứng minh nhân dân số 205304169 mang tên Phan Tấn N và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-247.57 mang tên Huỳnh Quang C xe mô tô BKS: 92H1-247.57 N mua của Huỳnh Quang C nhưng chưa sang tên. Khi kiểm tra thấy xe mô tô BKS 92H1-790.50 và giấy đăng ký xe mô tô BKS: 92H1-247.57 khác nhau, không chính chủ. Ông T1 không đồng ý cầm xe nên N điện thoại cho anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1977, trú: thôn L 1, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) nhờ T nói giúp với ông T1 để cầm xe mô tô BKS 92H1-790.50. Sau khi nói chuyện với Tuấn thì ông T1 đồng ý cầm xe mô tô BKS 92H1-790.50 với số tiền 5.000.000 triệu đồng (năm triệu đồng). Sau đó, N đón xe ôm về thôn K, xã B, huyện T để chơi và tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 12/4/2023, anh Phan Trường T có đơn trình báo gửi đến Công an xã BT, huyện T về việc mất xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 92H1-790.50.

Tại Bản kết luận định định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô màu đen nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter BKS 92H1 - 790.50 có trị giá 34.500.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTB-HS ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Tấn N về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Phan Tấn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hôm đó bị cáo có mâu thuẫn với gia đình nên Công an xã báo bị cáo đến để giải quyết. Bị cáo không có xe nên qua nhà anh T mượn xe anh T để đến Công an xã để giải quyết việc. Sau khi giải quyết xong do không có tiền tiêu xài nên bị cáo về nhà lấy chứng minh nhân dân và mang xe anh T đi lên Quế Sơn cầm lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhận. Anh T có gọi cho bị cáo nhưng bị cáo không nghe máy và sau đó anh T báo cáo Công an.

* Lời khai của bị hại Phan Trường T: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/4/2023, Phan Tấn N có đến nhà tôi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 92H1-790.50 để đi công việc. Sau đó N mang xe của tôi cầm cố ở thị trấn Đ, huyện Q. Hiện nay anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

* Lời khai của người liên quan Trần Phước T1: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2023, Phan Tấn N có đến tiệm cầm đồ của anh T1 cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS) 92H1-790.50 số tiền 5.000.000 đồng. Anh T1 xác định xe không chính chủ nên lúc đầu không cầm. Sau đó N có gọi cho T nói giúp nên anh T1 đồng ý cầm số tiền 5.000.000 đồng. Hiện nay anh T1 đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phan Tấn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại và người liên quan đã bãi nại về dân sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Phan Tấn N, phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Tấn N từ 06 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong trong quá trình điều tra vụ án nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo Phan Tấn N 01 (một) chứng minh nhân dân số: 205304169 mang tên Phan Tấn N; 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS 92H1-247.57 mang tên Huỳnh Quang Cường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô màu đen nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter BKS 92H1 - 790.50 có trị giá 34.500.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử nhận định: Giữa bị cáo Phan Tấn N và bị hại Phan Trường T là hàng xóm của nhau. Vào khoảng 15 giờ ngày 11/4/2023, bị cáo N mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 92H1-790.50 của anh T để đi đến trụ sở Công an xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giải quyết việc mâu thuẫn. Sau khi xong việc, bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T đến tiệm cầm đồ Tiến Thanh ở huyện Q, tỉnh Quảng Nam cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 12/4/2023, anh T làm đơn trình báo gửi đến Công an xã BT, huyện T về việc mất xe. Giá trị của xe BKS 92H1-790.50 mà bị

cáo N chiếm đoạt của anh T là 34.500.000 đồng (ba mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phan Tấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm với mọi tội phạm do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Sau khi đã mượn tài sản là xe mô tô của anh T đi công việc bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo điều khiển xe mô tô của anh T đến tiệm cầm đồ Tiến Thanh ở tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam cầm lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài. Giá trị của xe BKS 92H1-790.50 mà bị cáo N chiếm đoạt của anh T có giá trị là 34.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an trong địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Do vậy, cần phải xử có một mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo Phan Tấn N xuất thân là nhân dân lao động, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại và người liên quan đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, về nhân thân ngày 20/4/2023 bị cáo sử dụng ma túy và bị xử phạt hành chính. Bản thân bị cáo khai đã sử dụng ma túy từ năm 2022.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài ra để có thời gian bị cáo tự cai nghiện, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người liên quan. Bị hại và người liên quan đã nhận lại xe và tiền bồi thường. Anh T1 và anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với anh Trần Phước T1 đã có hành vi "*nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố"* đã vi phạm vào điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, nhưng việc cầm cố tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển nội dung vi phạm đến Công an huyện Q để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Nguyễn Quốc T nhờ anh Trần Phước T1 cầm cố xe mô tô 92H1-790.50 cho bị cáo Phan Tấn N. Trong quá trình cầm xe thì N không nói cho

ông T biết việc mượn xe của người khác rồi đem đi cầm cố. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Tấn N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Phan Tấn N 12** (Mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 18/5/2023.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành